

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỨC CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NĐ 105/2020-NĐ-CP; NĐ 277/2025/NĐ-CP  
Học kỳ II năm học 2025- 2026**

( Kèm theo Quyết định số /QĐ/UBND ngày /4/2026 của UBND xã Đức Châu )

**Phụ biểu 1**

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non	Thuộc xã	Số lượng trẻ em										Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)		Tổng Cộng		
			Trong đó										Công lập	Ngoài công lập			
			Tổng số đối tượng	Công lập					Trẻ KT	Tổng số đối tượng	Ngoài công lập						
				Trẻ em có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em thường trú ở xã, thôn	Người có công với CM	Không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định	Trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo	Trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện cận hộ nghèo			Trẻ em có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em thường trú ở xã, thôn ĐBKK	Không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP				Trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo	
1	Trường MN Diển Hồng	Xã Đức Châu	12		1		6	5							9.600.000		9.600.000
2	Trường MN Diển Phong	Xã Đức Châu	7				0	7							5.600.000		5.600.000
3	Trường MN Diển Vạn	Xã Đức Châu	11				4	7							8.800.000		8.800.000
4	Trường MN Diển Kỳ	Xã Đức Châu	14	1			1	12							11.200.000		11.200.000
<b>Tổng số:</b>			<b>44</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>31</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>35.200.000</b>	<b>0</b>	<b>35.200.000</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CHÂU**

**DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA**  
**Tháng 01 đến tháng 5 năm 2026 (Dùng cho cơ sở giáo dục mầm non)**

Học kỳ II năm học 2025- 2026

ĐVT: đồng

( Kè	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ / tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (lớp)
<b>I</b>	<b>Trường MN Diễm Hồng</b>						
1	Nguyễn Nhật Mạnh	02/06/2020	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Lớn A
2	Chu Ngọc Sương	14/03/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn B
3	Nguyễn Như Thanh	16/04/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn C
4	Đặng Ngọc Bách	08/07/2021	160.000	Con TB	5	800.000	Lớn C
5	Trần Thị Thảo	29/11/2020	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Lớn D
6	Nguyễn Thị Thiên Ân	28/02/2020	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Lớn I
7	Lê Ly Hạ Vi	31/03/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn I
8	Lại Ngọc Hiền Nhi	11/05/2021	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Nhỡ C
9	Phan Thị Ánh Linh	13/07/2021	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Nhỡ C
10	Vương Minh Quân	02/04/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhỡ D
11	Nguyễn Tiến Đạt	23/08/2022	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Bé B
12	Nguyễn Việt Long	13/07/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Bé B
<b>Cộng</b>						<b>9.600.000</b>	
<b>II</b>	<b>Trường MN Diễm Phong</b>						
1	Nguyễn Thị Thủy Tiên	09/08/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Mẫu giáo nhỡ C
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	15/11/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Mẫu giáo nhỡ C
3	Chu Nguyễn Đăng Khoa	04/10/2010	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Mẫu giáo lớn A
4	Quê Tiến Vinh	22/03/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Mẫu giáo lớn A
5	Nguyễn Ngọc Báu	06/03/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Mẫu giáo lớn B
6	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	09/08/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Mẫu giáo lớn C
7	Trần Duy Mạnh	22/12/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Mẫu giáo nhỡ B
<b>Cộng</b>						<b>5.600.000</b>	
<b>III</b>	<b>Trường Mầm non Diễm Vạn</b>						
1	Hồ Gia Hưng	10/06/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn B
2	Phạm Bảo Thư	28/01/2020	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Lớn C
3	Phan Nguyễn Bảo Châu	01/03/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn D
4	Phan Thị Ngọc Ánh	20/11/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn E
5	Hoàng Thị Hư Quỳnh	05/04/2022	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Bé D
6	Nguyễn Quang Thành	08/07/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhỡ C
7	Phạm Nhã Phương	25/07/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhỡ C
8	Lê Tuấn Anh	14/04/2021	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Nhỡ D

9	Lô Gia Bảo	03/03/2021	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Nhớ E
10	Nguyễn Nhật Bảo Ngọc	12./10/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhớ E
11	Hoàng Thảo Vy	09/11/2022	160.000	Hộ nghèo	5	800.000	Bé C
<b>Cộng</b>						<b>8.800.000</b>	
<b>IV</b>	<b>Trường Mầm non Diễn Kỷ</b>						
1	Trương Duy Khánh	10/10/2022	160.000	Hộ Nghèo	5	800.000	Bé A
2	Lô Phạm Quốc Anh	02/01/2021	160.000	Vùng ĐBKK	5	800.000	Nhờ A
3	Ngô Sỹ Thành Công	29/01/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhờ A
4	Lê Ngô Khánh Đạt	14/01/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhờ A
5	Phan Quốc Anh	18/06/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhờ C
6	Trần Văn Hồng	31/05/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhờ C
7	Trần Bảo Nam	01/03/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhờ D
8	Nguyễn Phương Trinh	04/08/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhờ E
9	Lê Phương Anh	19/08/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhờ E
10	Nguyễn Hoàng Bách	01/12/2021	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Nhờ G
11	Hoàng Anh Khoa	17/10/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn A
12	Trần Thùy Linh	15/05/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn B
13	Phạm Ngọc Chiến	15/08/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn B
14	Ngô Bá Phúc	14/07/2020	160.000	Hộ cận nghèo	5	800.000	Lớn C
<b>Cộng</b>						<b>11.200.000</b>	
<b>Tổng cộng</b>		<b>44</b>				<b>35.200.000</b>	

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CHÂU**